

Bản án số: 291/2020/HSPT

Ngày: 16/6/2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Hoàng Anh

2. Bà Nguyễn Huỳnh Mai Tâm Quyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thăng – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Lê Trung Tuấn – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 204/HSPT ngày 23/4/2020 đối với bị cáo Nguyễn Duy C do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2020/HSST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Duy C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1993 tại tỉnh Nghệ An; Thường trú: xóm 5, xã X, thành phố Y, tỉnh Nghệ An; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Con ông Nguyễn Duy T và bà Đặng Thị H; Hoàn C gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 04/5/2019, Nguyễn Duy C điều khiển xe ô tô trộn bê tông biển số 51E-031.36 lưu thông trên đường Kha Vạn Cân hướng từ đường Phạm Văn Đồng về hướng chợ Thủ Đức, khi đến ngã ba đường Kha Vạn Cân và đường 37, thuộc khu phố 8, phường Linh Đông, quận Thủ Đức, Nguyễn Duy C biết được là đường cấm xe tải lưu thông khung giờ từ

6 giờ đến 22 giờ, nhưng vì muốn di chuyển nhanh, C vẫn điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ phải vào đường số 37, khi chuyển hướng thiếu chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn để bánh trước bên phải xe ô tô biển số 51E-031.36 đụng vào phía sau bên trái xe mô tô biển số 83P2-445.04 do chị Nguyễn Thị Ngọc T điều khiển, chở chị Trịnh Lưu Ngọc Tú Q lưu thông bên phải cùng chiều, gây ra tai nạn. Hậu quả sau tai nạn chị Trang, chị Quyên bị thương được đưa đi bệnh viện quận Thủ Đức cấp cứu, đến 14 giờ 30 phút cùng ngày chị T tử vong tại bệnh viện, chị Q điều trị tại bệnh viện quận Thủ Đức đến ngày 21/5/2019 sức khỏe chị Trịnh Lưu Ngọc Tú Q ổn định nên xuất viện về nhà.

Tại Cơ quan Cơ quan C sát Điều tra Công an quận Thủ Đức, Nguyễn Duy C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 600/TT.19, ngày 10/6/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh ghi nhận dấu vết và kết luận nguyên nhân chết của chị Nguyễn Thị Ngọc T kết luận:

Nhiều vết xay sát bầm rai rác khắp cơ thể; Gãy nhiều xương sườn bên trái; Khoang màng phổi hai bên có nhiều máu; Khí phế quản có nhiều dịch bọt hồng đậm lẫn máu; Dập rách hai phổi; Ổ bụng có máu; Dập rách gan phải;- Kết quả xét nghiệm mô bệnh học: Dập rách phổi, vỡ gan.

Kết quả xét nghiệm độc chất: không phát hiện.

Nguyên nhân chết: Đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 650/TgT.19, ngày 25/7/2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: *Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại của chị Trịnh Lưu Ngọc Tú Q là 72% (Bảy mươi hai phần trăm).*

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2020/HSST ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy C 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn giải quyết về trách nhiệm dân sự, vật chứng, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 18/3/2020, bị cáo Nguyễn Duy C có đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt hành vi phạm tội, hậu quả tội phạm mà bị cáo Nguyễn Duy C thực hiện đã nhận định:

Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự cho bị cáo C. Vì vậy, mức hình phạt 02 (năm) năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo C là thỏa đáng, không nặng. Mặc dù tại phiên tòa hôm nay bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và gia đình bị cáo có công với cách mạng nhưng mức hình phạt mà tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy C mà giữ nguyên bản án sơ thẩm. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy C khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với bản án sơ thẩm đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt hoặc miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thủ Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân quận Thủ Đức, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, bị cáo Nguyễn Duy C thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp biên bản ghi lời khai, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm xe liên quan đến tai nạn giao thông, kết luận giám định pháp y, kết luận giám định thương tật và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong hồ sơ vụ án.

Do vậy có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 12 giờ 20 phút, ngày 04/5/2019, bị cáo Nguyễn Duy C điều khiển xe ô tô biển số 51E-031.36 lưu thông chuyển hướng từ đường Kha Vạn Cân vào đường số 37 đã đi vào đường cấm, thiếu chú ý quan sát khi chuyển hướng để bánh trước bên phải xe ô tô đụng vào phía sau bên trái xe mô tô biển số 83P2-445.04 gây ra tai nạn giao thông dẫn tới chị Nguyễn Thị Ngọc T bị tử vong, chị Trịnh Lưu Ngọc Tú Q bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 72%. Đối chiếu với quy định của

pháp luật nên có căn cứ để xác định bị cáo C phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Duy C kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo bổ sung thêm nội dung kháng cáo xin được miễn trách nhiệm hình sự. Kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định là hợp lệ.

Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ như bị cáo lần đầu phạm tội, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục toàn bộ hậu quả, để áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Duy C cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự gia đình có công với cách mạng (cha của bị cáo là ông Nguyễn Duy T được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba và nhiều Giấy khen khác; mẹ của bị cáo là bà Đặng Thị H được tặng thưởng Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng nhất, Huân chương chiến công hạng ba và nhiều Giấy khen khác). Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này là tình tiết mới và tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng. Ngoài ra, bị cáo có việc làm ổn định, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đại diện hợp pháp của các bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Với các tình tiết trên, bị cáo Nguyễn Duy C đủ điều kiện để được miễn trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 3 Điều 29 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do tình hình tai nạn giao thông tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng gia tăng và có diễn biến phức tạp nên Hội đồng xét xử chỉ xem xét và áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự để bị cáo có thời gian thử thách mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy C, sửa bản án sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy C không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy C; sửa bản án sơ thẩm số: 54/2020/HSST, ngày 18/3/2020 của Tòa án nhân dân quận Thủ Đức.

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Nguyễn Duy C 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Duy C cho Ủy ban nhân dân xã Nghi Liên, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Duy C không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND quận Thủ Đức; (1)
- THA-DS quận Thủ Đức; (1)
- TAND quận Thủ Đức; (1)
- Công an quận Thủ Đức; (1)
- Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; (2)
- Bị cáo; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình